

Ngày 30/09/2025	19,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.6%	2.7%	-0.9%

	Q3/25	
ROE	12.8%	+/- YoY ▲ 3.0%

	Q3/25		
DT thuần	370	QoQ	YoY
		▲ 24.0	▲ 18.0
		▲ 7.0%	▲ 5.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,041	YoY
		▲ 83.0
		▲ 8.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	152	QoQ	YoY
		▲ 19.0	▲ 12.0
		▲ 13.9%	▲ 8.2%
	tỷ VNĐ		

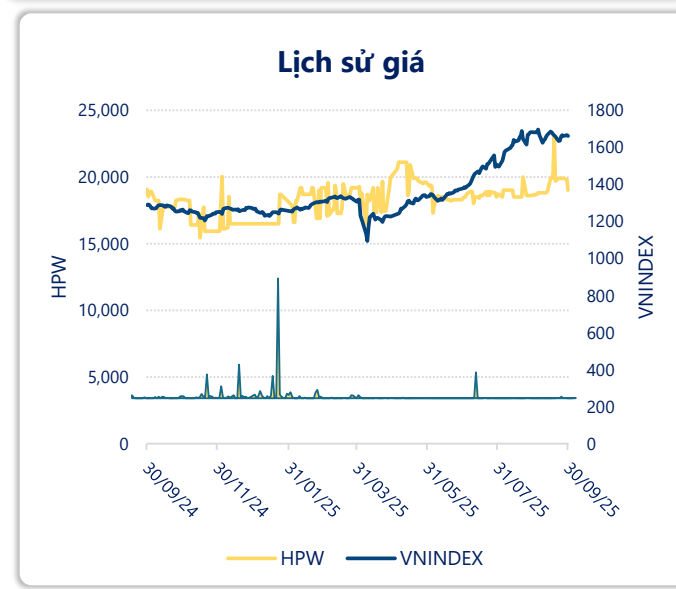
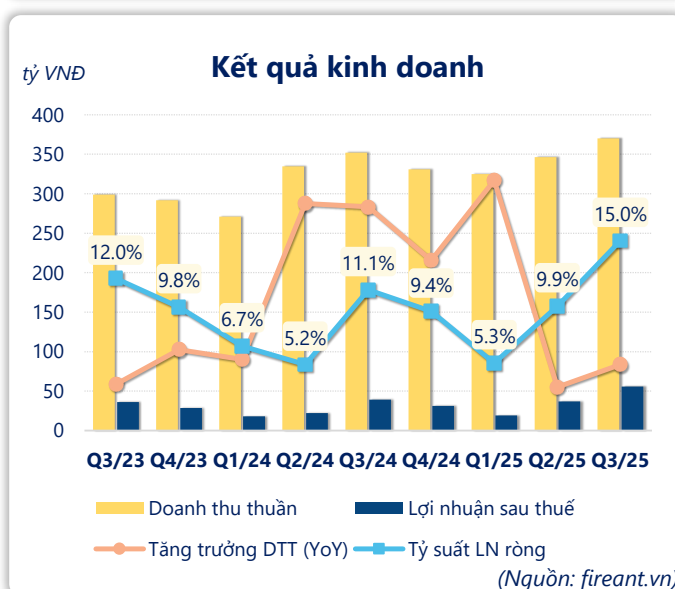
	9T 2025	
LN gộp	385	YoY
		▲ 11.0
		▲ 2.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	69.2	QoQ	YoY
		▲ 30.6	▲ 19.4
		▲ 79.4%	▲ 39.1%
	tỷ VNĐ		

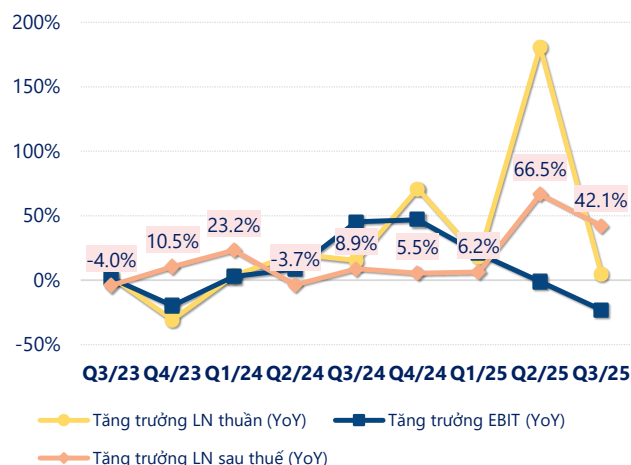
	9T 2025	
LN thuần	132	YoY
		▲ 32.2
		▲ 32.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	55.7	QoQ	YoY
		▲ 18.9	▲ 16.5
		▲ 51.3%	▲ 42.0%
	tỷ VNĐ		

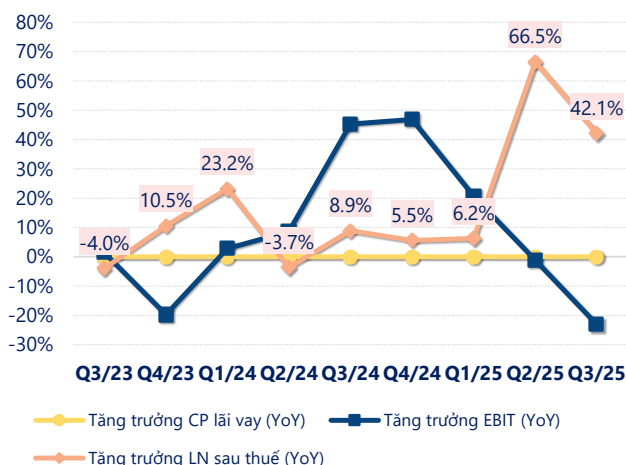
	9T 2025	
LN sau thuế	112	YoY
		▲ 32.6
		▲ 40.7%
	tỷ VNĐ	



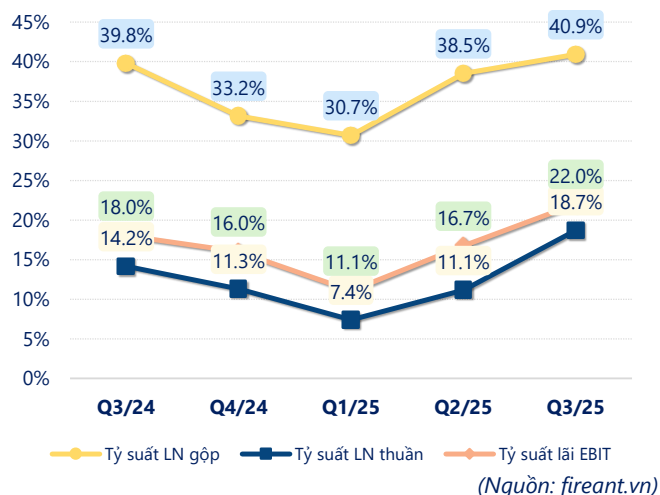
Tăng trưởng lợi nhuận



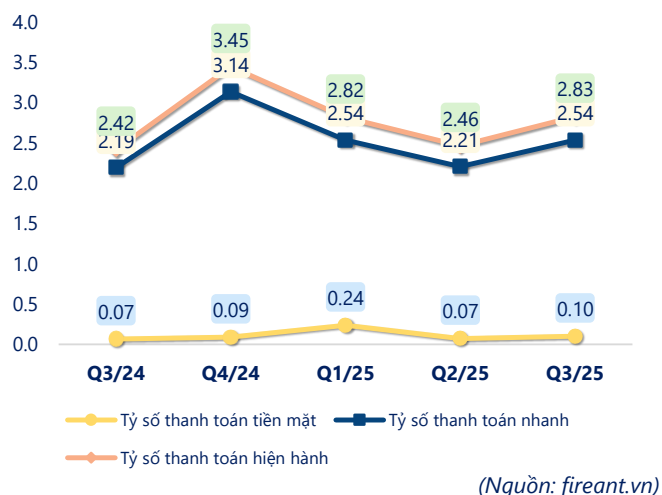
Tăng trưởng chi phí



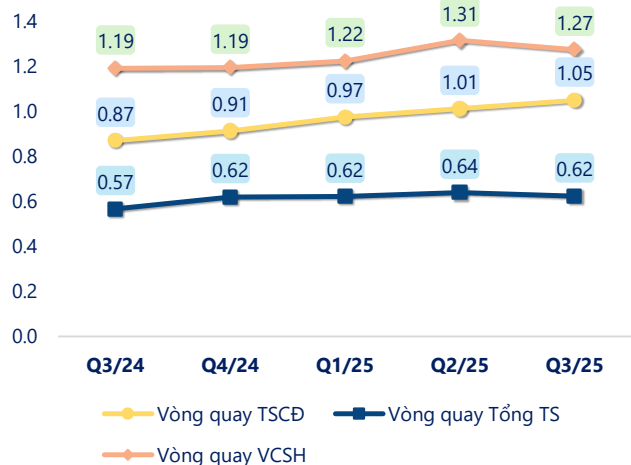
Tỷ suất lợi nhuận



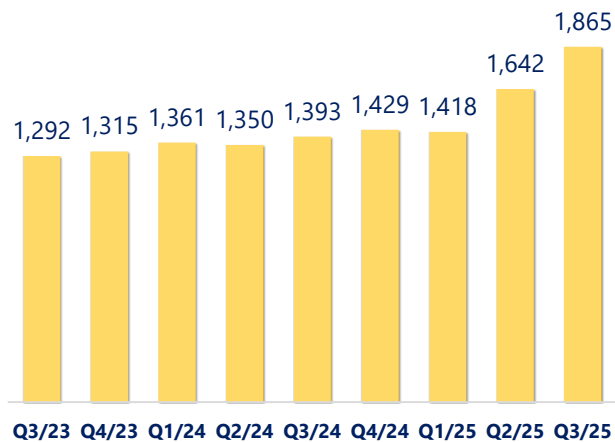
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	370	352	5.2%	1,041	958	8.7%
Giá vốn hàng bán	219	212	3.2%	657	584	12.5%
Lợi nhuận gộp	152	140	8.2%	385	374	2.9%
Doanh thu HĐTC	7.31	5.78	26.6%	20.9	15.7	32.7%
Chi phí TC	12.0	14.4	-16.9%	58.9	80.0	-26.4%
Chi phí lãi vay	12.0	14.4	-16.9%	35.8	43.5	-17.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	45.5	49.6	-8.3%	128	124	3.3%
Chi phí QLDN	32.1	31.9	0.7%	86.8	85.9	1.1%
LN thuần từ HĐKD	69.2	49.8	39.1%	132	99.8	32.1%
Lợi nhuận khác	0.34	-0.85	140%	7.87	-0.49	1696%
LN trước thuế	69.6	49.0	42.0%	140	99.3	40.7%
Lợi nhuận sau thuế	55.7	39.2	42.0%	112	79.4	40.7%
LNST của CĐ cty mẹ	55.7	39.2	42.0%	107	74.8	43.2%

(Nguồn: fireant.vn)

